

Bản án số: 55/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14/9/2022

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Thị Hoa

2. Bà Trần Thị Bích Huệ

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 187/2022/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 7 năm 2022 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1959

Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái

2. *Bị đơn:* Ông Đặng Văn N, sinh năm 1950

Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái

Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25-7-2022 bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ cùng đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Nguyễn Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị V và ông Đặng Văn N đăng ký kết hôn ngày 17 tháng 11 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nhiều lần vợ chồng cãi nhau, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, ông N ghen tuông vô cớ những mâu thuẫn đó bà V và ông N nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Từ tháng 6 năm 2022 đến nay bà V và ông N không sống cùng nhau nữa và không còn quan tâm đến nhau. Nay bà V xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Bà V đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Đặng Văn N.

Về con chung, tài sản và nợ chung: Bà Nguyễn Thị V và ông Đặng Văn N không có con chung, tài sản chung và không nợ ai nên bà V không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn ông Đặng Văn N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, tại bản tự khai có trong hồ sơ ông N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Văn N xác nhận về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn cũng như mâu thuẫn của vợ chồng bà Nguyễn Thị V đã trình bày là đúng. Từ tháng 6 năm 2022 đến nay ông N và bà V không sống cùng nhau nữa và không còn quan tâm đến nhau. Nay bà Nguyễn Thị V xác định tình cảm vợ chồng đã hết bà V đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn ông Đặng Văn N đồng ý.

Về con chung, tài sản và nợ chung: Ông Đặng Văn N và bà Nguyễn Thị V không có con chung, tài sản chung và không nợ ai nên ông N không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn ông Đặng Văn N có hộ khẩu thường trú tại Thôn T, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị V và ông Đặng Văn N đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị V và ông Đặng Văn N tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 17 tháng 11 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nhiều lần vợ chồng cãi nhau, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, mâu thuẫn đó bà V và ông N đã tự hòa giải nhưng không thành, từ tháng 6 năm 2022 đến nay bà V và ông N ly thân nhau không sống cùng nhau nữa và không còn quan tâm đến nhau. Nay bà V xác định tình cảm vợ chồng đã hết, bà V đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Đặng Văn N và ông N cũng đồng ý.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo phiên hoà giải nhiều lần nhưng ông Đặng Văn N đều cố tình lẩn tránh và vắng mặt không có lý do thể hiện ông Đặng Văn N không có thiện chí hòa giải. Từ đó, có căn cứ cho rằng mâu thuẫn giữa bà V và ông N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của bà V, xử cho bà Nguyễn Thị V được ly hôn với ông Đặng Văn N là có căn cứ.

[3] *Về con chung, tài sản và nợ chung:* Bà Nguyễn Thị V và ông Đặng Văn N không có con chung, tài sản chung và không nợ ai nên bà V và ông N đều không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị V phải chịu tiền án phí ly hôn dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ông Đặng Văn N không phải chịu tiền án phí ly hôn dân sự sơ thẩm.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị V được ly hôn ông Đặng Văn N.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà V đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2021/0003073, ngày 25-7-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên (xác nhận bà V đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm)

Án xử công khai sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị V và ông Đặng Văn N vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Yên Bái;
 - VKSND huyện Văn Yên;
 - Chi cục THADS huyện Văn Yên;
 - Các đương sự;
 - UBND xã A,
- huyện V, tỉnh Yên Bái;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Lâm

